

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ THÁI HOÀ  
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 26 /2019/HS-ST

Ngày 26 tháng 4 năm 2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Trần Thị Ngoan.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Ngô Sỹ Lượng  
2. Ông Nguyễn Khắc Đức

**- Thư ký phiên toà:** Bà Trần Thị An - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:** Bà Đặng Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 03 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST-HS ngày 12/04/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh H; tên gọi khác: Không; sinh ngày 13 tháng 1 năm 1962, tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khối L, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Trường T, đã chết; con bà: Trần Thị C, đã chết; chồng: Nguyễn Tuấn T, đã chết; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1987; Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 27/09/1996 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 03 tháng tù về tội “Gá bạc”, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 15 tháng tù giam. Theo bản án số 77 ngày 27/9/1996. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/10/1998. Đã được xóa án tích. Bị cáo bị tại ngoại “có mặt”.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị Thủy C; Luật sư- Cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An “có mặt”.

- Người làm chứng:

+Anh Lê Đình K; sinh năm 1991

Trú tại: Xóm M, Xã H, Thành Phố V, tỉnh Nghệ An.

+Anh Hồ Văn A; sinh năm 1984

Trú tại: Xóm 4, Xã H, Thành Phố V, tỉnh Nghệ An.

+Chị Lô Thị H; sinh năm 1990

Trú tại: Xóm Đ, Xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

+Chị Bùi Thị H; sinh năm 1987

Trú tại: Bản Đ, Xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.  
+Chị Bùi Thị T; sinh năm 1988  
Trú tại: Bản Đ, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.  
Tất cả đều vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 15 phút, ngày 12/10/2017 Hồ Văn A và Lê Đình K đến nhà nghỉ H thuộc khối L, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An do Nguyễn Thị Thanh H làm chủ. Tại đây A và K gặp Nguyễn Thị Thanh H và hỏi “Có gái không để mua dâm”. H trả lời “các chú yên tâm chị sẽ liên lạc gọi cho”. H biết Lê Thị H và Bùi Thị H là gái bán dâm ở gần nên đã gọi điện cho H và H đến phòng 204 và 206 nhà nghỉ H để thực hiện hành vi mua bán dâm. Tại đây, các đối tượng thỏa thuận với nhau sau một lượt mua bán dâm thì mỗi khách mua dâm phải trả cho H số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), H trả cho gái bán dâm 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Sau khi thỏa thuận xong H và A vào phòng 204, H và K vào phòng 206 để thực hiện hành vi mua bán dâm. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì tổ công tác Công an thị xã Thái Hòa kiểm tra đột xuất, phát hiện và bắt quả tang tại phòng 204 H và A đang mua bán dâm, tại phòng 206 H và K đang mua bán dâm. Thu giữ tại mỗi phòng 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng, thu giữ nơi Nguyễn Thị Thanh H số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) mà A và K đã trả cho H. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản cáo trạng số: 26/CT-VKS ngày 21 tháng 03 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà đã truy tố Nguyễn Thị Thanh H về tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 - BLHS.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 -BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh H 36 (ba sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Hình phạt bổ sung: Nguyễn Thị Thanh H là người khuyết tật, nghề nghiệp không ổn định, thu nhập thấp nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 - BLTTHS, tuyên tịch thu, tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 - BLTTHS, tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng)

-Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa:

+Về tội danh: Luật sư đồng ý với quan điểm của Viện Kiểm Sát về tội danh, Điều luật truy tố bị cáo, nhưng bị cáo là người bị khuyết tật và là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, tại phiên tòa, đại diện VKS không áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm q Khoản 1 Điều 51

BLHS thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo. Bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình xử mức án thấp hơn khung hình phạt được quy định tại Điều 54 BLHS và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo đồng ý với ý kiến của luật sư, không bổ sung gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận : Căn cứ vào bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 403/KLGD ngày 29/11/2018 của Viện pháp y tâm thần trung ương thì Nguyễn Thị Thanh H đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như đã đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người làm chứng không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tất cả những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy tất cả người làm chứng đã có lời khai đầy đủ nên sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào các Điều 293 BLTTHS, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt những người làm chứng.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 20 giờ 15 phút ngày 12/10/2017, tại nhà nghỉ H thuộc khối L, phường H, thị xã T cùng vật chứng thu giữ được. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai người làm chứng cũng như các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Từ đó đã xác định được khoảng 20 giờ 15 phút ngày 12/10/2017 tại nhà nghỉ H thuộc khối L, phường H, thị xã T, tổ công tác Công an thị xã Thái Hòa phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị Thanh H có hành vi môi giới, dẫn dắt cho Bùi Thị H và Lô Thị H là gái bán dâm đến nhà nghỉ H để bán dâm cho Hồ Văn A và Lê Đình K, Nguyễn Thị Thanh H đã thu tiền nơi A và K mỗi người 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Khi các đối tượng đang mua bán dâm tại phòng 204 và phòng 206 tại nhà nghỉ H thì bị kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Như vậy đã có đầy đủ yếu tố để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thanh H đã cấu thành tội “Môi giới mại dâm” với tình tiết định khung được quy định tại điểm đ khoản 2 điều 328 BLHS như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến an toàn, trật tự xã hội, xâm phạm tới chính sách phòng chống tệ nạn xã

hội của Nhà nước, thuần phong mỹ tục của dân tộc, mà còn là tác nhân làm phát sinh lây truyền nhiều bệnh xã hội nguy hiểm, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Theo kết luận giám định pháp y tâm thần số 403/KLGD ngày 29/11/2018 của Viện pháp y tâm thần Trung ương thì: “Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, bị can đang bị bệnh rối loạn cảm xúc, không ổn định thực tồn trên người, yếu 1/2 người phải do di chứng tai biến mạch máu não cũ. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ mười năm 1992 bệnh có mã số F06.6. Tại các thời điểm trên bị can có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”. Như vậy đã xác định được bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được việc môi giới mại dâm là bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nghiêm, nhưng vẫn cố ý thực hiện nên phải chịu trách nhiệm hình sự và cần xử phạt nghiêm hành vi phạm tội của bị cáo, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Không đồng ý với ý kiến phát biểu và quan điểm của người bào chữa cho bị cáo về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm q Khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo và không áp dụng điều 54 BLHS cho bị cáo.

[5] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng, không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu, nên cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[6] Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; có bố đẻ là ông Nguyễn Trường T được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến, và bị cáo là người bị khuyết tật nặng, nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự.

[7] Căn cứ vào tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương, kết hợp với việc xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, nhưng hiện tại bị cáo là người bị khuyết tật nặng, có nơi thường trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng khoản 1, 2 điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ các điều kiện cải tạo giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 328 Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, là người khuyết tật và đang bị bệnh, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, con trai bị bệnh tâm thần, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[9] Về vật chứng vụ án: Vật chứng gồm hai phong bì thư bưu điện kích thước (10x18) cm đã được niêm phong, bên trong mỗi phong bì có 01 bao cao su đã qua sử dụng, nay cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS. Còn số tiền 400.000đ do bị cáo phạm tội mà có, nay cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS; điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS

[10] Đối với Lê Đình K, Hồ Văn A, Lô Thị H, Bùi Thị H là những đối tượng có hành vi mua bán dâm nên đã bị Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hòa ra Quyết định xử lý hành chính theo Nghị định 167 của Chính phủ

[11] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 328 ;điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1, 2 Điều 65 BLHS.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh H phạm tội “Môi giới mại dâm”.  
Xử phạt Nguyễn Thị Thanh H 36 (ba sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thanh H về cho UBND phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo H thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 - Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm b, c Khoản 2 Điều 106 BLTTHS tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy hai phong bì thư bưu điện kích thước (10x18) cm đã được niêm phong, bên trong mỗi phong bì có 01 bao cao su đã qua sử dụng.
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000đ

Các tang vật trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự Thị xã Thái Hoà theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 3 năm 2019 giữa Công an Thị xã Thái Hoà và Chi cục thi hành án dân sự Thị xã Thái Hoà và giấy nộp tiền ngày 10/4/2019 giữa đơn vị nộp tiền là Công an thị xã Thái Hòa và đơn vị nhận tiền Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa, tài khoản 39490109561900000.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án): Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Ngoan**

